TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 282/2024/DS-PT
Ngày: 22-5-2024

V/v "Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đạt**

Các Thẩm phán: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Bà **Nguyễn Ái Đoan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2024/TLPT-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp *"*Hợp đồng vay tài sản*"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2024/DS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 207/2024/QĐ-PT ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Văn V, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp R, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Kim T, sinh năm: 1957 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Trần Văn H, sinh năm 1970 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn Trần Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, *đại diện ủy quyền nguyên đơn anh Lê Văn V là bà Phạm Thị Kim T trình bày:* Qua quen biết anh V có cho anh H vay số tiền 300.000.000

đồng vào ngày 07/3/2022 khi vay có làm hợp đồng vay tại phòng công chứng, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng. Thời hạn vay 01 tháng. Sau khi vay đến hạn trả nợ anh H không trả vốn và lãi như thỏa thuận mà xin kéo dài thời gian trả nợ. Anh H đã trả được 09 tháng tiền lãi là 81.000.000 đồng thì ngưng không trả. Nay yêu cầu anh H trả số tiền 300.000.000 đồng và tiền lãi 1% tính từ ngày 01/01/2023 đến khi nộp đơn khởi kiện làm tròn là 10 tháng. Yêu cầu trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.Chứng cứ chứng minh: Hợp đồng vay tiền ngày 07/3/2022.

Bị đơn anh Trần Văn H trình bày: Trước đây anh có vay tiền của anh V là 300.000.000 đồng và đã trả xong số tiền trên nên anh V đã trả cho anh lại hợp đồng vay tiền ngày 07/3/2022. Sau đó, anh vay lại số tiền 220.000.000 đồng thì anh đưa lại hợp đồng vay 300.000.000 đồng cho anh V để làm tin. Nay anh V yêu cầu anh trả lại số tiền 300.000.000 đồng và tiền lãi anh không đồng ý. Anh chỉ đồng ý trả 220.000.000 đồng nhưng xin trả mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại Bản án dân sơ thẩm số: 10/2024/DS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang áp dụng: Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 26, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn V.

Buộc anh Trần Văn H có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn V số tiền tiền vay vốn còn nợ tổng cộng là 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi anh V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 26/01/2024, bị đơn Trần Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 10/2024/DS-St ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Yêu cầu hủy bản án nêu trên do bản án ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

-Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo: Tòa án sơ thẩm đã xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền vốn vay 300.000.000đồng là có căn cứ; Đối với tiền lãi thì các bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng là cao không phù hợp với qui định của pháp luật. Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh lại lãi suất theo qui định là 1,66%/tháng. Đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn,lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm thì bị đơn Trần Văn H kháng cáo bản án trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đầy đủ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Bị đơn Trần Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H theo qui định tại khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Lê Văn V khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn H phải trả số tiền vay 300.000.000đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 01/01/2023 (ngưng đóng lãi) cho đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất 1%/ tháng. Anh V chứng minh bằng hợp đồng vay tiền ngày 07/3/2022 có chứng thực của văn phòng công chứng. Anh H thì trình bày chỉ vay của anh V số tiền 220.000.000đồng và nại ra rằng, ngày 07/3/2022 có vay anh V số tiền 300.000.000đồng, đã trả xong. Số tiền 220.000.000đồng vay sau này nhưng không có làm hợp đồng vay mà lấy hợp đồng vay số tiền 300.000.000đồng để làm tin đưa cho anh V. Sau khi tòa án sơ thẩm xét xử buộc anh H trả số tiền 300.000.000đồng và lãi phát sinh thì anh H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Trần Văn H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]Căn cứ hợp đồng vay tiền được chứng thực ngày 07/3/2022 thì anh H có vay của anh V số tiền 300.000.000đồng, anh H trình bày chỉ có vay 220.000.000đồng nhưng lấy hợp đồng vay 300.000.000đồng đưa anh V để làm

tin là không có cơ sở, do anh H không có chứng cứ để chứng minh và anh V không thừa nhận, như vậy, đã có cơ sở xác định số tiền vay là 300.000.000đồng, thời gian vay từ ngày 07/3/2022 theo hợp đồng vay tiền có công chứng số 1363 quyển số 03/2022 TP/CC/HĐGD.

[3.2]Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H có đơn xin vắng mặt, nhưng anh H có văn bản trình bày như sau: Số tiền lãi suất 3%/tháng mà anh H đã đóng cho anh V 09 tháng với số tiền 81.000.000đồng là vượt quá thỏa thuận trong hợp đồng vay. Yêu cầu tính lại với lãi suất 1,66%/tháng. Số tiền còn lại khấu trừ vào tiền vay là 300.000.000đồng – 36.180.000đồng, số tiền nợ vay còn lại 263.820.000đồng và tính lãi theo lãi suất 10%/năm. Tổng số tiền ông H phải trả là 263.820.000đồng + 21.897.060đồng = 285.717.060đồng, xin trả dần mỗi tháng 10.000.000đồng. Xét thấy, đối với số tiền vốn vay, anh V khởi kiện cho rằng anh H vay với số tiền 300.000.000đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất 3%/tháng. Anh H đã trả được 09 tháng tiền lãi tương đương số tiền 81.000.000đồng và ngưng trả lãi luôn cho đến nay. Anh H chỉ thừa nhận vay số tiền 220.000.000đồng và cho rằng số tền vay 300.000.000đồng vào ngày 07/3/2022 (có công chứng) anh H đã trả xong, khi vay lại 220.000.000đồng thì dùng hợp đồng vay 300.000.000đồng để làm tin. Xét thấy, lời trình bày của anh H về việc vay số tiền 220.000.000đồng là không có cơ sở do không có chứng cứ chứng minh và không được được anh V thừa nhận. Cho nên, xác định số tiền vay của anh H là 300.000.000đồng, bắt đầy vay ngày 07/3/2022.

[3.3] Đối với lãi suất cho vay: Đại diện nguyên đơn thừa nhận cho vay với lãi suất 3%/ tháng, đã nhận tiền lãi vay 09 tháng với số tiền 81.000.000đồng. Nay khởi kiện yêu cầu trả 300.000.000đồng vốn vay và yêu cầu tính lãi 1%/tháng, thời hạn tính lãi 10 tháng. Tòa án sơ thẩm đã quyết định, buộc anh H phải trả cho anh V số tiền 300.000.000đồng (vốn vay) và 30.000.000đồng tiền lãi. Xét thấy, Tòa án sơ thẩm buộc anh H phải trả anh V số tiền 330.000.000đồng và không xem xét đến số tiền lãi đã trả 81.000.000đồng (nguyên đơn thừa nhận) là không phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số qui định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ theo Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì số tiền lãi được tính như sau: Số tiền 300.000.000đồng, thời gian vay từ ngày 07/3/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 11/01/2024, tương đương 22 tháng 03 ngày (663ngày), lãi suất 20%/ năm. Cụ thể: 300.000.000đồng x 20%: 365 ngày x 663 ngày = 108.986.300đồng. Như vậy, anh H có nghĩa vụ trả anh V số tiền

300.000.000đồng vốn vay + 108.986.300đồng (lãi phát sinh) – 81.000.000đồng (nguyên đơn thừa nhận đã nhận lãi) = 327.986.300đồng. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh H, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng buộc anh H trả anh V số tiền 327.986.300đồng.

[3.4]Xét yêu cầu kháng cáo của anh H xin trả dần mỗi tháng 10.000.000đồng. Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm anh H xin vắng mặt nên không thể thỏa thuận được với anh V, người đại diện theo ủy quyền của anh V cũng không đồng ý cho trả dần, nên không có cơ sở để chấp nhận việc anh H xin trả dần mỗi tháng 10.000.000đồng.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Do chấp nhận một phần kháng cáo của anh H, sửa một phần bản án sơ thẩm nên anh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà anh hiền phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 296,khoản 2 Điều 308, Điều 309 , Điều 148 của bộ luật tố tụng dân sự ; Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1.Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn Trần Văn H, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 10/2024/DS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang về phần lãi suất.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Văn V.

Buộc anh Trần Văn H có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn V số tiền vay vốn và lãi còn nợ tổng cộng là 327.986.3000đồng. Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi anh V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Anh Trần Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và phải chịu 16.399.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng

tạm ứng án phí phúc thẩm do anh H nộp theo biên lai thu tiền số 0013189 ngày 26/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, nên phải nộp tiếp số tiền 16.099.000đồng

- Anh Lê Văn V phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 8.250.000 đồng theo biên lai thu số 0029099 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, nên hoàn lại anh Lê Văn V số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 7.950.000đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Gò Công Đông, Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đạt